

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Chung Thủy

2. Ngày tháng năm sinh: 18/05/1981; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 440/69C Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Văn phòng khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế TP.HCM, B1-901, 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại di động: 0918104989; E-mail: phanthuy@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 07/2005 đến tháng 06/2010

Chức vụ: Giảng viên

Cơ quan: Khoa Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2015

Chức vụ: Phó Trưởng Bộ môn Ngân hàng quốc tế

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Cơ quan: Khoa Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Từ tháng 10/2020 đến năm hiện tại

Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Cơ quan: Khoa Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: B1-901, 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: trường Đại học Tài chính-Marketing, Đại học Padjadjaran (Indonesia), Đại học khoa học ứng dụng Osnabruck (Đức)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2003; số văn bằng: B485022; ngành: Tài chính-Tiền tệ-Tín dụng; chuyên ngành: Kinh doanh tiền tệ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Kinh tế TP.HCM
- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 04 năm 2007; số văn bằng: 0029764; ngành: Tài chính-Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng; Nơi cấp bằng Ths (trường, nước): trường Đại học Kinh tế TP.HCM
- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 10 năm 2019; số văn bằng: không; ngành: Kinh doanh; chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa Học Tổng Hợp Trier, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS cơ sở:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về tài chính hành vi và những ứng dụng trong quản lý tài chính cá nhân:** Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến các đặc tính hành vi và các thiên lệch hành vi của nhà đầu tư cá nhân cũng như các chủ đề nghiên cứu liên quan đến các thiên hướng sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính và hành vi quản lý tài chính cá nhân. Hướng nghiên cứu này tập trung ở Thị trường tài chính Việt Nam và trên thế giới.

Tương ứng với hướng nghiên cứu 1 là các công trình khoa học sau đây:

- *Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã được công bố:*

Số lượng: 14

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [1], [4], [5], [6], [18], [19], [20], [21], [24], [27], [31], [36], [37], [38]

Trong đó, bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín là:

Số lượng: 05

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [4], [5], [6], [19], [38]

- *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp:*

Số lượng: 03 đề tài nghiên cứu khoa học

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [6], [7], [9]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

Số lượng: 01

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [5]

- *Hướng dẫn Học viên cao học (HVCH) và Nghiên cứu sinh (NCS)*

Số lượng: 01 HVCH và đang hướng dẫn phụ 01 NCS

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [5], [6]

- ***Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về hoạt động và xu hướng phát triển của Thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và những ảnh hưởng của xu hướng này đến sự ổn định của hệ thống tài chính và sự phát triển bền vững của nền kinh tế:*** Các chủ đề nghiên cứu có liên quan đến quá trình tổ chức vận hành của Thị trường tài chính, Thị trường chứng khoán, hệ thống ngân hàng, xu hướng phát triển của sản phẩm dịch vụ tài chính mới và những ảnh hưởng của các xu hướng này đến sự ổn định của hệ thống tài chính và sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tương ứng với hướng nghiên cứu 2 là các công trình khoa học sau đây:

- *Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã được công bố:*

Số lượng: 11

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [2], [3], [7], [9], [10], [11], [12], [13], [16], [17], [28]

- *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp:*

Số lượng: 05 đề tài nghiên cứu khoa học

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [1], [2], [3], [4], [5]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

Số lượng: 03

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [1], [2], [3]

- *Hướng dẫn HVCH/NCS*

Số lượng: 02 HVCH và đang hướng dẫn phụ 01 NCS

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [1], [2], [7]

- **Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về sự phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng và quản trị tổ chức:** Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến các khía cạnh của Phát triển bền vững (PTBV), trong đó xem xét PTBV trong mối liên hệ với công tác hoạch định chính sách tài chính và chính sách quản lý nguồn lực của Việt Nam và ở cả các nước đang phát triển trên thế giới. Ngoài ra, các nghiên cứu ở khía cạnh vi mô của PTBV cũng được thực hiện, như (là) sự tác động của việc thực thi PTBV và trách nhiệm xã hội đến hoạt động quản trị ở các tổ chức, đặt trong tổng thể phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Hướng nghiên cứu chuyên sâu này chủ yếu tập trung ở hệ thống ngân hàng, các định chế tài chính và đặc biệt là các tổ chức giáo dục đào tạo, nơi đóng vai trò quan trọng trong tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Tương ứng với hướng nghiên cứu 3 là các công trình khoa học sau đây:

- *Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã được công bố:*

Số lượng: 13

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [8], [14], [15], [22], [23], [25], [26], [29], [30], [32], [33], [34], [35]

Trong đó, bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín là:

Số lượng: 04

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [8], [30], [33], [34]

- *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp:*

Số lượng: 01 đề tài nghiên cứu khoa học

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [8]

- *Sách phục vụ đào tạo đào tạo:*

Số lượng: 01

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [4]

- *Hướng dẫn HVCH/NCS*

Số lượng: 02 HVCH

Số thứ tự trong mẫu 1 là: [3], [4]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc Sĩ; và **đang hướng dẫn phụ cho 02 NCS**
- Đã hoàn thành **09 đề tài nghiên cứu khoa học** các cấp, trong đó có **chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và đồng chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở**
- Đã công bố **38 bài báo khoa học**, trong đó là **tác giả chính (tác giả 1) của 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản **05, trong đó có 02 chương sách thuộc Nhà xuất bản quốc tế có uy tín;**

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 12 danh hiệu và giải thưởng

TT	Năm	Danh hiệu	Tên và số quyết định
I	Trước khi được công nhận TS		
1	2006	Giấy khen cho giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học có công trình đạt giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2006 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng	Giấy chứng nhận theo quyết định số 7554/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	2009	Giấy khen cho giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2009 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng	Giấy chứng nhận theo quyết định số 9008/QĐ-BGD-ĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	2011	Giấy khen cho giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2011 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng	Giấy chứng nhận theo quyết định số 6612/QĐ-BGD-ĐT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	2011	Danh hiệu “Giảng viên-Cán bộ trẻ tiêu biểu trường Đại học Kinh tế TP.HCM” Lần I- Năm 2011	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM trao tặng kèm theo quyết định số 2835/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 15/11/2011
5	2011	Danh hiệu giải thưởng “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” TP.HCM năm 2011 do Thành đoàn TP.HCM trao tặng	Giấy khen của Ban thường vụ Thành đoàn TP.HCM trao tặng theo quyết định số 350/QĐKT-ĐTN

6	2012	Danh hiệu “Giảng viên-Cán bộ trẻ tiêu biểu trường Đại học Kinh tế TP.HCM” Lần II- Năm 2012	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM trao tặng kèm theo quyết định số 2887/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 16/11/2012
II	Sau khi được công nhận TS		
7	2020	Danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm học 2020-2021	Số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/6/2021 do Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành
8	2021	Danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm học 2021-2022	Số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 09/06/2022 do Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành
9	2022	Danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm học 2022-2023	Số 713/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 17/03/2023 do Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành
10	2023	Danh hiệu khen thưởng giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2023	Số 542/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 21/02/2024 do Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành
11	2023	Danh hiệu Giảng viên xuất sắc năm học 2023-2024	Số 1426/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 19/04/2024 do Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành
12	2023	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024	Số 1427/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 19/04/2024 do Đại học Kinh tế TP.HCM ban hành

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tốt

Về nhiệm vụ của người giảng viên theo quy định: Tôi luôn trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, các quy định của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, và các quy định của Đại học Kinh tế TP.HCM. Tôi luôn nhận thức và tuân thủ các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên, theo quy định của nhà trường, của Luật giáo dục, của Luật giáo dục đại học và của Pháp luật Việt Nam.

Về công tác giảng dạy, đào tạo: Tôi nhận thức rõ vai trò của người giảng viên và luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhất trách nhiệm của một người giảng viên trong công tác biên soạn tài liệu, giáo trình, sách phục vụ đào tạo. Tôi luôn hoàn thành tốt công tác

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

giảng dạy theo đúng trách nhiệm của người giảng viên theo quy định về khối lượng giảng dạy, và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hoàn thành luận văn và luận án ở các bậc học. Ngoài công tác chuyên môn, tôi cũng tham gia vào công tác quản lý đào tạo, khoa học và hợp tác trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo của khoa và nhà trường.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi luôn cố gắng hoàn thiện mình trong việc nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi tham gia nghiên cứu khoa học để có những công trình khoa học có hàm lượng khoa học và có ý nghĩa đóng góp cho nghiên cứu hàn lâm và ứng dụng. Tôi cũng tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước để chia sẻ các kết quả nghiên cứu và cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới. Chính những điều này đã giúp tôi nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyên giao tri thức, thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng và xã hội.

Về đạo đức, tác phong khoa học và bồi dưỡng chuyên môn: Tôi luôn giữ vững đạo đức, tác phong khoa học của người giảng viên và không ngừng học tập và nâng cao trình độ nhằm đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định của giảng viên. Tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ tại Đại học Khoa học Tổng hợp Trier, CHLB Đức và đóng góp vào công tác xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến của nhà trường. Bên cạnh đó, tôi cũng đã nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc chủ động tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng nghiên cứu được tổ chức ở trong và ngoài nước.

Về hợp tác phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ: Tôi luôn nỗ lực cùng với các đồng nghiệp không ngừng tìm hiểu, học tập và ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu, giảng dạy và tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của các bộ, ngành và địa phương để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 11 tháng trong đó có 04 năm 03 tháng gián đoạn do có thời gian học tập và làm nghiên cứu sinh bậc tiến sĩ ở CHLB Đức (từ 07/2015-10/2019).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS	Số đề án, khóa	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên

		Chính	Phụ	hướng dẫn	luận tốt nghiệp ĐH đã HD	ĐH	SĐH	lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
1	2013-2014				10	285		285/285/229,5
2	2014-2015				3	286		286/286/229,5
3	2020-2021				8	220	40	260/300/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1	8	180	45	225/292,5/216
5	2022-2023			3	10	220	40	260/302,5/216
6	2023-2024			1	10	175	45	220/285/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đức năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP.HCM (Việt Nam), Đại học Padjadjaran (Indonesia), Đại học khoa học ứng dụng Osnabruck (Đức)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- IELTS 6.5 (2015)

- Chứng chỉ tiếng Anh học thuật của khoa Ngôn ngữ và Ngôn ngữ ứng dụng của Đại học Victoria Wellington, NewZealand cấp (2013)

- Chứng nhận giảng dạy bằng tiếng Anh EMI-B do tổ chức Cambridge English cấp (2020)

- Giấy khen “Outstanding Reviewer” được trao bởi Emerald Publishing 2022, 2023 cho những hỗ trợ đối với Journal of Asian Business and Economics Studies (JABES)

- Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học DIES International Dean Course Southeast Asia 2022/2023

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Bùi Văn Nhuệ		HVCH	Chính		2020-2022	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 3121/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 26/10/2022
2	Nguyễn Thị Thúy Vi		HVCH	Chính		2020-2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 1028/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 11/04/2023
3	Nguyễn Thùy Vương		HVCH	Chính		2021-2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 3026/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 12/09/2023
4	Nguyễn Thị Minh Nhã		HVCH	Chính		2021-2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 3026/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 12/09/2023

5	Trần Thị Thu Hiền		HVCH	Chính		2021-2024	Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 1353/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 10/04/2024
6	Nguyễn Thị Ngọc Loan	NCS			Phụ	Từ tháng 11/2022	Trường Đại học Tài chính-Marketing	QĐ số 2855/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 01/11/2022
7	Võ Duy Lương	NCS			Phụ	Từ tháng 08/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 2825/QĐ-ĐHK-TĐTSDH ngày 02/08/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Thanh toán quốc tế	GT	NXB Kinh tế, 2018 (tái bản), xuất bản lần 1 năm 2012)	6	PGS. TS Trần Hoàng Ngân	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 6 (từ trang 178-261)	Giấy xác nhận số 37/ĐHK-TNCPTGKTC ngày 19/06/2024 của Đại học Kinh tế TP.HCM
2	Quyền chọn cổ phiếu từ lý thuyết đến thực tiễn	TK	NXB Kinh tế, 2012	3	TS. Thân Thị Thu Thủy	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 3 (từ trang 77-132)	Giấy xác nhận số 38/ĐHK-TNCPTGKTC ngày 19/06/2024 của Đại học Kinh tế TP.HCM
3	Bài tập và bài giải	GT	NXB Kinh tế, 2013	7	Ths. Hoàng	Thành viên, biên soạn chính và duy	Giấy xác nhận số 39/ĐHK-T

	Thanh toán quốc tế				Thị Minh Ngọc	nhất chương 7 và 8 (từ trang 69 - 119)	NCPTGKTC ngày 19/06/2024 của Đại học Kinh tế TP.HCM
II	Sau khi được công nhận TS						
4	Trách nhiệm xã hội trường Đại học: Giải pháp hướng tới Đại học bền vững	TK	NXB Kinh tế, 2024	7	TS. Phan Chung Thủy và TS. Nguyễn Phương Thảo	Đồng chủ biên, biên soạn chính Chương 3 (từ trang 112 đến 190)	Giấy xác nhận số 40/ĐHKT-NCPTGKTC ngày 19/06/2024 của Đại học Kinh tế TP.HCM
5	Asia-Pacific Business Series: Emerging and Evolving Business and Management Issues in Vietnam: Research and Practice	CK	World Scientific Publishing Company, 2024	37	Nguyen Trong Hoai, Su Dinh Thanh, Toan Luu Huynh Duc, Angelina Nhat-Hanh Le	Biên soạn chính chương 11 “Factors Affecting Retail Investors’ Intentions to Use Financial Robo-Advisors in the Middle of COVID-19 in Vietnam” (từ trang 335- 367) Biên soạn chính chương 13 “Digital Literacy, Financial Literacy, and Financial Management Behavior: Empirical Evidence from	Giấy xác nhận số 41/ĐHKT-NCPTGKTC ngày 19/06/2024 của Đại học Kinh tế TP.HCM

						Vietnam” (từ trang 399- 415)	
--	--	--	--	--	--	------------------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **ứng viên là tác giả đứng đầu của [2] chương sách do Nhà xuất bản uy tín trên thế giới xuất bản**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PC N/TK	Mã số, cấp quản lý	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS					
1	Xây dựng giao dịch quyền chọn cổ phiếu tại Việt Nam	Thành viên	Mã số đề tài: B2009-09-79 Đề tài cấp bộ	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Bộ năm 2009, số 79/ĐHKH/HT-QLKH ngày 15/05/2009 theo Quyết định số 2937/QĐ-BGDĐT ngày 08/04/2011 về việc giao nhiệm vụ khoa học công nghệ và kinh phí năm 2009 cho Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	05/2009 - 08/2011	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp Bộ số 79/09/ĐHKH-T-QLKH-HTQT-TLHD ngày 12/08/2011 theo Quyết định số 2894/QĐ-BGDĐT ngày 15/07/2011; Kết quả: Tốt

2	Giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị kinh doanh của các ngân hàng thương mại TP.HCM thời kỳ sau khi gia nhập WTO	Thành viên	Mã số đề tài: B2009-09-87 Đề tài cấp bộ	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Bộ năm 2009, số 87/ĐHKH/HD-QLKH ngày 15/05/2009 theo Quyết định số 2937/QĐ-BGDĐT ngày 08/04/2011 về việc giao nhiệm vụ khoa học công nghệ và kinh phí năm 2009 cho Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	05/2009 - 02/2012	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp Bộ số 87/09/ĐHKH-QLKH-HTQT-TLHD ngày 29/02/2012 theo Quyết định số 545/QĐ-BGDĐT ngày 10/02/2012; Kết quả: Khá
3	Ứng dụng phương pháp VAR trong quản trị rủi ro ngoại hối tại ngân hàng thương mại TP.HCM	Thành viên	Mã số đề tài: CS-2011-42 Đề tài cấp trường	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Trường năm 2011- đợt 2, số 42/ĐHKH/HD-QLKH ngày 08/08/2011 theo Quyết định số 1540/QĐ-ĐHKH-QLKH-HTQT ngày 06/08/2011 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 2, năm 2011”	08/2011 - 02/2013	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số 42/ĐHKH-QLKH-HTQT ngày 22/02/2013; Kết quả: Khá
4	Nghiên cứu về độ bất ổn của giá chứng khoán trên	Đồng chủ nhiệm	Mã số đề tài: CS-2013-57 Đề tài	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Trường năm 2013- đợt 2, số	03/2013 - 10/2014	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số

	Thị trường chứng khoán Việt Nam		cấp trường	57/HĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 03/03/2013 theo Quyết định số 663/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 27/02/2013 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 2, năm 2013”		57/ĐHKT-QLKH ngày 14/10/2014; Kết quả: Tốt
5	Mối quan hệ giữa sự phát triển ngành và hiệu quả hoạt động – trường hợp các ngân hàng thương mại Việt Nam	Đồng chủ nhiệm	Mã số đề tài: CS-2014-62 Đề tài cấp trường	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp trường năm 2014-đợt 2, số 62/HĐ-ĐHKT-QLKH ngày 29/04/2014 theo theo Quyết định số 1475/QĐ-ĐHKT-QLKH ngày 23/04/2014 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 2, năm 2014”	04/2014 - 07/2015	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số 62/BBTL-ĐHKT-QLKH ngày 24/07/2015; Kết quả: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS					
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua chéo (cross-buying cho các sản phẩm dịch vụ ngân hàng-trường	Thành viên	Mã số đề tài: CS-2021-27 Đề tài cấp trường	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Trường năm 2021- đợt 1, số 27/HĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 28/06/2021 theo Quyết định số 1775/QĐ-	06/2021 - 11/2022	Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số 27/TL-ĐHKT-QLKHHTQT ngày

	hợp Việt Nam			ĐHKT-QLKHHTQT ngày 28/6/2021 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 1 năm 2021”		04/11/2022; Kết quả: Tốt
7	Trải nghiệm khách hàng và sự tác động đến chất lượng mối quan hệ giữa Ngân hàng thương mại và khách hàng-trường hợp nghiên cứu tại Vĩnh Long	Thành viên	Mã số đề tài: CS-2021-83 Đề tài cấp trường	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp Trường năm 2021- đợt 2, số 83/HĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 22/12/2021 theo Quyết định số 4061/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 22/12/2021 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 2 năm 2021”	12/2021 - 06/2023	Đề tài nghiệm thu bằng bài báo theo Biên bản thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số 83/TL-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 28/06/2023
8	Nghiên cứu sự tác động của trách nhiệm xã hội đến hành vi, thái độ và hiệu quả làm việc của giảng viên tại các trường đại học đào tạo kinh doanh ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số đề tài: B2022-KSA-01 Đề tài cấp bộ	Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo số 01/HĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 03/01/2022 theo Quyết định số 2190/QĐ-BGDĐT ngày 30/06/2021 về việc “Phê duyệt Danh mục đề tài	01/2022 - 06/2024	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở ngày 22/04/2024; Kết quả: Đạt

				Khoa học và công nghệ cấp Bộ từ năm 2022”		
9	Vai trò điều tiết của sự lệch lạc trong hành vi của nhà đầu tư đối với lựa chọn dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số đề tài: CS-COB-2023-65 Đề tài cấp trường	Hợp đồng triển khai nhiệm vụ KH và CN cấp trường Kinh doanh UEH năm 2022-đợt 2, số 65/HĐ-KD-TH ngày 25/12/2023 theo Quyết định số 3886/QĐ-ĐHKT-KD ngày 04/12/2023 về “Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Kinh doanh đợt 2 năm 2023”	12/2023 - 06/2024	Biên bản thẩm định và thanh lý hợp đồng đề tài NCKH cấp trường số 50/TLHĐ-KD-VP ngày 21/06/2024; Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã được công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus, (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, Số, Trang	Tháng, Năm, Công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Giải pháp phát triển sử dụng séc cá nhân trong thanh	2		Tạp chí Phát Triển Kinh Tế, ISSN: 1859-1124			Số 181(11), Trang 33-35,	Tháng 11/2005

	toán tại Việt Nam						https://jebes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=ef2f9fa4-c57a-47ed-9886-a6aaaf6374f4	
2	Mối quan hệ giữa độ bất ổn của Thị trường chứng khoán và độ bất ổn của các công cụ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam	2		Tạp chí Phát Triển Kinh tế, ISSN: 1859-1124			Số 288(10), Trang 19-37, https://jebes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=bce171c0-b785-42a4-b878-9c4852d4de4f	Tháng 10/2014
3	Banking industry development and bank efficiency in an emerging market economy	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (AP15Vietnam Conference) “The Second Asia-Pacific Conference on Global Business, Economic, Finance and		5	Trang 1-15, https://globalbizresearch.org/Vietnam_Conference/conference_papers.html	Tháng 07/2015

				Social Sciences”, ISBN: 978-1-63415-833-6				
4	Survey data on Vietnamese retail investors' trading behavior and their psychological and behavioral patterns	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế Data in brief, ISSN: 2352-3409	ISI (ESCI Q2), IF=1.2, Scopus Q2 (2017), H-index= 52	3	Vol 19, pp. 1176-1180, http://doi.org/10.1016/j.dib.2018.05.113	Công bố online Tháng 08/2018
5	What leads to overtrading and under-diversification? Survey evidence from retail investors in an emerging market	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế Journal of Behavioral and Experimental Finance, ISSN: 2214-6350 (e-ISSN: 2214-6369)	ISI (SSCI Q1), IF=6.6, Scopus Q2 (2017), H-index= 39	31	Vol 19, Article No. 04, pp.39-55, http://doi.org/10.1016/j.jbef.2018.04.001	Công bố online Tháng 09/2018
6	Segmentation of financial clients by attitudes and behavior: A comparison between Switzerland and Vietnam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế International Journal of Bank Marketing, ISSN: 0265-2323	ISI (SSCI Q1), IF= 6.3, Scopus Q2 (2018), H-index= 104	32	Vol 37(1), Article No. 03, pp.44-68, http://doi.org/10.1108/IJBM-07-2017-0141	Công bố online Tháng 02/2019
II	Sau khi được công nhận TS							

7	Bancassurance Việt Nam: bức tranh toàn cảnh và một số dự báo cho tương lai	3		<p>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</p> <p>“Tác động của COVID-19, insurtech, thị trường và chính sách (CVII)”, ISBN: 978-604-922-947-3)</p>			<p>Trang 215-226,</p> <p>https://sof.edu.vn/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-ve-thi-truong-bao-hiem-viet-nam-conference-of-vietnams-insurance-industry-cvii-chu-de-cvii-2021-tac-dong-cua-covid-19-insurtech-thi-truong-va-chinh-sach/</p>	Tháng 03/2021
8	The impact of corporate social responsibility on brand image: A case study in Vietnam	4		<p>Tạp chí quốc tế Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645</p>	<p>Scopus Q2 (2020), H-index= 35, (hiện ra khỏi Scopus)</p>	23	<p>Vol 8(4), Article No. 39, pp.423-431, http://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no4.0423</p>	<p>Công bố online Tháng 04/2021</p>

9	Lựa chọn hướng đi phù hợp cho hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam”, ISBN: 978-604-80-5415-1			Trang 900-914, https://sof.edu.vn/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-dinh-hinh-lai-he-thong-tai-chinh-toan-cau-va-chien-luoc-cua-viet-nam/	Tháng 04/2021
10	Rủi ro an ninh mạng trong hoạt động ngân hàng số-trường hợp Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Bài viết trong Sách chuyên khảo “Kinh tế Việt Nam trên con đường chuyển đổi số”, ISBN: 978-604-80-5744-2			Trang 1048-1098, http://digital.lib.ueh.edu.vn/handle/UH/62533	Tháng 09/2021
11	Bad loans and COV-19: Evidence from Vietnamese Banks	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICFAA2021) “The 4th International Conference on Finance, Accounting, and Auditing”, ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 844-859, https://saa.neu.edu.vn/cong-bo-ky-yeu-hoi-thao-vcaa-2021-va-icfaa-2021.htm	Tháng 12/2021

12	Fintech và tác động của Fintech đến ngành ngân hàng: Tổng kết nghiên cứu	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Tương lai của ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo”, ISBN: 978-604-80-6063-3			Trang 215-248	Tháng 01/2022
13	Hoạt động cho vay ngang hàng (peer-to-peer lending) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa-bài học kinh nghiệm của Trung Quốc và cơ hội phát triển cho Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Tương lai của ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo”, ISBN: 978-604-80-6063-3			Trang 164-172	Tháng 01/2022
14	Nghiên cứu về kỹ năng lãnh đạo của giảng viên trong giảng dạy theo hình thức Blended Learning	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Blended learning – phương pháp giảng dạy hiện đại cho khối ngành kinh tế”, ISBN: 978-604-80-6126-5			Trang 31-48	Tháng 02/2022
15	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học tập theo hình thức trực tuyến của sinh viên và học viên tại các	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Blended learning-phương pháp giảng dạy hiện đại cho			Trang 263-286	Tháng 02/2022

	trường đại học tại TP.HCM			khôi ngành kinh tế”, ISBN: 978-604-80-6126-5				
16	Bancassurance in the digital age: A qualitative research	4	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICBF2022) “International Conference on Business and Finance”, ISBN: 9786043609561			Trang 107-115	Tháng 10/2022
17	Motives for Bank-Fintech partnership: Evidence from Vietnam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICBF2022) “International Conference on Business and Finance”, ISBN: 9786043609561			Trang 824-831	Tháng 10/2022
18	Chất lượng mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng đối với hành vi mua chéo của khách hàng: Trường hợp Bancassurance Việt Nam	3	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), ISSN: 2615-9104			Số 33(10), Trang 103-118, http://doi.org/10.24311/jabes/2022.33.10.07	Tháng 10/2022
19	Trend following or reversal: Does culture affect predictions and	4		Tạp chí quốc tế Global Finance Journal, ISSN: 1044-0283	ISI (SSCI Q1), IF=5.2, Scopus Q2 (2021),	4	Vol. 54(November 2022), Article	Công bố online Tháng 11/2022

	trading behavior?			(eISSN:1873-5665)	H-index=46		No. 11, 100769, http://doi.org/10.1016/j.gfj.2022.100769	
20	Quyết định sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 308(2), Trang 131-140, https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/1006	Tháng 02/2023
21	Ảnh hưởng của sự trải nghiệm đến lòng trung thành của khách hàng: Vai trò trung gian của chất lượng mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng tại Việt Nam	4	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), ISSN: 2615-9104			Số 34(2), Trang 72-89, https://jabs.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=ad563486-b879-4795-b312-564426e5a864	Tháng 02/2023
22	Applying the systematic practice in developing sustainable campus	3		HNUE Journal of Science, ISSN: 2354-1075			Số 68(2A), Trang 147-156, http://doi.org/	Tháng 03/2023

							10.18173 /2354- 1075.202 3-0028	
23	Vai trò trung gian của hình ảnh nhà trường trong mối quan hệ giữa nhận thức về trách nhiệm xã hội trường đại học và sự hài lòng của giảng viên ở Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kinh tế và Phát Triển, ISSN: 1859-0012			Số 309(2), Trang 64-74, https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/977	Tháng 03/2023
24	The Effect of Word-of-Mouth on the Adoption Behavior of Mobile Banking in Vietnam	4	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICECH 2022) “International Conference on Emerging Challenges: Strategic Adaptation in The World of Uncertainties” ISBN: 978-94-6463-150-0 (ISSN: 2352-5428)			Trang 480-500, https://www.atlantispress.com/proceedings/icech-22/125987237	Tháng 10/2022
25	The effect of corruption perception on employment choice: A study of college students in Vietnam	2	X (Tác giả liên hệ)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICOI2023) “International Conference on Organizational Innovation”, ISBN: 978-626-96842-1-2			Trang 573-591, https://doi.org/10.2991/978-94-6463-150-0_31	Tháng 07/2023

26	Cách mạng công nghiệp 4.0 đẩy mạnh sự phát triển cơ cấu kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Kinh tế tuần hoàn: Hướng đi cho phát triển bền vững”, ISBN: 978-604-80-8756-2			Trang 95-102	Tháng 10/2023
27	Digital financial literacy and Mobile banking behavior: Empirical evidence from an emerging market	3	X (Tác giả đứng đầu)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICECH 2023) “The 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy”, ISBN: 978-94-6463-348-1-15		1	Trang 164-178 https://www.atlantispress.com/proceedings/icech-23/125997571 https://www.atlantispress.com/proceedings/icech-22/125987237	Tháng 11/2023
28	Simultaneous impacts of Foreign ownership and Financial leverage on firm-level stock return volatility: Evidence from Vietnam	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (ICFAA 2023) “The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing”, ISBN: 978-604-330-957-7			Trang 2123-2135	Tháng 12/2023

29	Mối quan hệ giữa nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu quả công việc: tác động trung gian của sự gắn kết và sự hài lòng của nhân viên tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	4	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN: 1859-4093 (eISSN: 2588-1493)			Số 254(2), Trang 61-67, https://tapchitck.hvtc.edu.vn/tabid/1632/tapchi/68/Default.aspx	Tháng 12/2023
30	Energy prices volatility, natural resource policy-making and green economic recovery in post COVID-19 era: Evidence from BRICS countries	1	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế Resources Policy, ISSN: 0301-4207 (eISSN: 1873-7641)	ISI (SSCI Q1), IF= 10.2, Scopus Q1 (2022), H-index= 114		Vol 87(Part A), Article No. 16, 104255, http://doi.org/10.1016/j.resourpo.2023.104255	Công bố online Tháng 12/2023
31	Sa lầy trong thua lỗ của nhà đầu tư chứng khoán: Vai trò của các lệch hành vi	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), ISSN: 2615-9104			Số 35(1), Trang 60-72, https://jabs.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_Id=d8608bd-c67e-43a6-91a5-	Tháng 01/2024

							cadf697f 67f6	
32	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển ngân hàng xanh trong bối cảnh hậu COVID-19 ở Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, ISSN: 2615-9813			Số 214+215 (tháng 1+2), Trang 88-101 https://ajeb.hub.edu.vn/vi/article/cac-nhan-to-anh-huong-den-su-phat-trien-ngan-hang-xanh-trong-boi-can-hau-covid-19-o-viet-nam	Tháng 02/2024
33	Impact of green investments, green economic growth and renewable energy consumption on environmental, social, and governance	1	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế International Journal of Engineering Business Management, <i>Special Issue: Engineering Applications in Energy Management: SDG Challenges,</i>		2	Vol 16, Article No. 05, pp.1-12, http://doi.org/10.1177/18479790241231725	Công bố online Tháng 02/2024

	practices to achieve the sustainable development goals: A sectoral analysis in the ASEAN economies			ISSN: 1847-9790				
34	University social responsibility and teachers' satisfaction: The mediating role of reputation and image	5	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế Journal of Social Studies Education Research, ISSN: 1309-9108	Scopus Q2 (2023), H-index= 21		Vol 15(1), Article No. 03, pp.57-90, https://jsser.org/index.php/jsser/article/view/5521	Công bố online Tháng 03/2024
35	Phát triển ngân hàng xanh nhằm tạo động lực cho phát triển bền vững ở Việt Nam	1	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Ngân hàng, ISSN: 2815-6048			Số 7, Trang 13-18	Tháng 04/2024
36	Vai trò của hiểu biết tài chính số trong thúc đẩy quản lý tài chính cá nhân: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam	1	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 11/2024, Trang 86-89	Tháng 06/2024
37	Lựa chọn dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và các hành vi	3		Tạp chí Kinh tế và Phát Triển, ISSN: 1859-0012			Số 323, Trang 40-50	Tháng 06/2024

	lịch lạc của nhà đầu tư cá nhân: Bảng chứng thực nghiệm tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM						
38	Personality, Financial literacy, and Financial advice seeking in the midst of a pandemic	4	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí quốc tế International Journal of Economics and Finance Studies, ISSN: 13098055	Scopus Q2, H-index=13	Đã có thư chấp nhận	Tháng 07/2024 (dự kiến)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04 bài báo ([30], [33], [34], [38])**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------

1	Rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế UEH Cử nhân Ngân hàng lần 1 năm 2021 và lần 2 năm 2023	Tham gia	Giấy xác nhận của Đại học Kinh tế số 08/ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 20/06/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 1795/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT, ngày 24 tháng 06 năm 2021 (điều chỉnh chương trình lần 1) và Quyết định 1806/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT ngày 14 tháng 06 năm 2023 (điều chỉnh chương trình lần 2)
2	Rà soát, điều chỉnh chương trình tiên tiến quốc tế UEH cho chương trình Ngân hàng thuộc ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ, hệ chính quy	Tham gia	Giấy xác nhận của Đại học Kinh tế số 08/ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 20/06/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 889/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT, ngày 01 tháng 04 năm 2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
3	Điều chỉnh Chương trình tiên tiến quốc tế UEH cho chương trình Ngân hàng thuộc ngành Tài chính-Ngân hàng, trình độ tiến sĩ, hệ chính quy	Tham gia	Giấy xác nhận của Đại học Kinh tế số 08/ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 20/06/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 620/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT, ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín số [19], mục 7.1a

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **04** CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Chung Thủy